

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST

Ngày: 15/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vinh Quang.

Bà Dương Thị Hương.

Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Minh Chánh** cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HS-ST, ngày 09/6/2017 đối với bị cáo:

Võ U. Sinh năm 1980, tại Cần Thơ.

- Nơi cư trú: phường P, Quận M, thành phố Cần Thơ.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm mướn.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Cha: Võ Văn A (chết).

- Mẹ: Kim Thị N, sinh năm 1954;

- Chị ruột có 01 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Ngày 23/3/1999, bị Tòa Phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (Bản án số 448/HSPT). Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 20/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Bản án số 145/2008/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 08/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 75/2011/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 19/11/2013. Đến ngày 16/5/2017, Chi cục thi hành án dân sự Quận Bình Thủy mới ban hành quyết định thi hành án chủ động số 609/QĐ-CCTHADS trường hợp Võ U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo bản án số 75 ngày 08/9/2011. Cùng ngày 16/5/2017, bà Kim Thị N (mẹ ruột bị cáo) đã nộp thay cho bị cáo đủ số tiền 200.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0003116).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2017, tạm giam từ ngày 26/02/2017; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

 **Người bị hại:** **Trương Văn Q**, sinh 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: đường T, phường P, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

 **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :**

1. Trương Thị vân A, sinh 1973(vắng mặt).

Nơi cư trú: xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Cao Thị T, sinh 1976(vắng mặt).

Nơi cư trú: phường A, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

 **Người làm chứng:**

1. Trần Bá T, sinh 1971(vắng mặt).

Nơi cư trú: phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Minh D, sinh 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ U bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 16/02/2017, Võ U đến thành phố Mỹ Tho tìm bạn nhưng không gặp nên U đến công viên Giếng Nước thuộc Phường 4, thành phố Mỹ Tho ngủ và gặp người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ U đi trộm cắp tài sản thì U đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2017, cả hai đi bộ đến nhà ông Trương Văn Q, sinh năm 1968, địa chỉ số 326/40/25, đường Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành

phố Mỹ Tho leo tường đột nhập vào nhà ông Q từ khu vực phía sau nhà để tìm tài sản trộm; Đ leo vào nhà ông Q trước lấy trộm 01 cái nồi bằng nhôm của bà Trương Thị Vân T (em ruột ông Q), sinh năm 1973, ngụ ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho chuyển lên đưa cho U để trên mái nhà rồi U leo xuống đi vào nhà ông Q. Lúc này, Đ đã đi trước lên nhà trên lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của ông Q và lấy chìa khóa mở cửa nhà, cửa rào. Sau đó, Đ đưa chiếc điện thoại di động trên cho U cất giữ và kêu U lấy trộm xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển số 63B9-226.58 của bà T gửi ông Q giữ đang dựng tại phòng khách dẫn ra ngoài. Khi U dẫn xe mô tô ra tới cửa rào thì ông Q phát hiện truy hô nên U bỏ lại xe mô tô biển số 63B9-226.58 rồi bỏ chạy thì bị ông Q cùng lực lượng Công an Phường 4, thành phố Mỹ Tho đang tuần tra bắt giữ cùng tang vật, riêng Đ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển số 63B9-226.58, số khung GAA5Y0001872, số máy 12000035064; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, model X1-01, số IMEI: 358292/04/8890946; 01 cái nồi bằng nhôm (*Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Trương Văn Q*).

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu cam số IMEI: 301014145045412; 01 con dao dài 20,5 cm có cán bằng nhựa đen, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 12cm, bên ngoài lưỡi dao có bọc giấy màu vàng; 01 bóp da màu nâu; Tiền Việt Nam 63.000đồng; 01 tờ đôla Mỹ (01 USD); 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54H1-1993 tên Cao Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ số Phường A, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; 01 đôi giày, 01 đôi dép (*Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý theo quy định*).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 20/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển số 63B9-226.58 trị giá 2.350.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, model X1-01 trị giá 240.000 đồng; 01 cái nồi nhôm trị giá 140.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trương Văn Q và bà Trương Thị Vân T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

- Bà Cao Thị T khai trước đây có đứng tên xe mô tô biển số 54H1-1993 nhưng sau đó đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên bà T không có yêu cầu gì.

Đối với đối tượng tên Đ do bị cáo Võ U khai không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được; hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 63/QĐ-VKS ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Võ U về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và mức phạt đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 20,5 cm có cán bằng nhựa đen, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 12cm, bên ngoài lưỡi dao có bọc giấy màu vàng và 01 đôi dép.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu cam số IMEI: 301014145045412; 01 bóp da màu nâu; Tiền Việt Nam 63.000đồng; 01 tờ đôla Mỹ (01 USD); 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54H1-1993 tên Cao Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ Phường A, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; 01 đôi giày

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn Q và bà Trương Thị Vân T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm; Bà Cao Thị T khai trước đây có đứng tên xe mô tô biển số 54H1-1993 nhưng sau đó đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên bà T không có yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Võ U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng 01 giờ 30 ngày 17/02/2017 tại nhà ông Trương Văn Q địa chỉ số Phường A, thành phố Mỹ Tho; Võ U đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động; 01 nồi nhôm. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 2.730.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ U phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức tham lam, chây lười lao động, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, chiếm đoạt tài sản người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác bị cáo leo tường đột nhập vào nhà ông Q để tìm tài sản trộm. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, ngăn chặn việc phát sinh tội phạm trên địa bàn dân cư.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ vào Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 20,5 cm có cán bằng nhựa đen, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 12cm, bên ngoài lưỡi dao có bọc giấy màu vàng và 01 đôi dép.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu cam số IMEI: 301014145045412; 01 bóp da màu nâu; Tiền Việt Nam 63.000đồng; 01 tờ đôla Mỹ (01 USD); 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54H1-1993 tên Cao Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ Phường A, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; 01 đôi giày

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn Q và bà Trương Thị Vân T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm; Bà Cao Thị T khai trước đây có đứng tên xe mô tô biển số 54H1-1993 nhưng sau đó đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên bà Tuyết không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Võ U phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Võ U 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 20,5 cm có cán bằng nhựa đen, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 12cm, bên ngoài lưỡi dao có bọc giấy màu vàng và 01 đôi dép.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu cam số IMEI: 301014145045412; 01 bóp da màu nâu; Tiền Việt Nam 63.000đồng; 01 tờ đôla Mỹ (01 USD); 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54H1-1993 tên Cao Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ số 249/4, đường Lê Hồng Phong, Phường 4, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; 01 đôi giày

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Trương Văn Q và bà Trương Thị Vân T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm; Bà Cao Thị T không yêu cầu gì về 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54H1-1993 tên Cao Thị T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ U phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND . TPMT;
- THADS.TPMT;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Phong